

DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM TRA TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ B

Khóa kiểm tra ngày 15 tháng 08 năm 2015

Địa điểm: Trung tâm Công nghệ thông tin

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
1	15051001	Nguyễn Ngọc Thu	An	Nữ	03/04/1994	Bình Dương	9.50	4.00	4.25	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
2	15051002	Nguyễn Hồng	An	Nữ	09/02/1985	Đồng Nai	8.00	4.50	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
3	15051003	Lê Thị Hoàng	Anh	Nữ	17/08/1992	Bình Dương	7.50	4.75	4.25	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
4	15051004	Nguyễn Phan Phương	Anh	Nữ	09/03/1993	Bình Dương	7.50	4.75	2.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
5	15051005	Hoàng Tuấn	Anh	Nam	28/03/1993	Bạc Liêu	7.00	3.50	3.75	7.50	7.50	Đậu	Khá	
6	15051006	Lê Thị Bé	Bảy	Nữ	31/08/1993	Bình Thuận	8.50	4.50	1.75	6.50	7.50	Đậu	Khá	
7	15051007	Vũ Thị Ngọc	Bích	Nữ	28/02/1988	Sông Bé	7.50	3.50	3.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
8	15051008	Nguyễn Phạm Ngọc	Bích	Nữ	19/10/1995	Bình Dương	8.50	4.50	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
9	15051009	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	21/12/1994	Bình Dương	7.00	3.00	1.00	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
10	15051010	Đặng Thị	Chi	Nữ	04/10/1994	Thái Nguyên	7.50	3.00	3.75	7.00	7.50	Đậu	Khá	
11	15051011	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	21/07/1994	Vĩnh Phúc	8.00	3.50	4.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
12	15051012	Đặng Văn	Cường	Nam	15/05/1995	Bình Dương	7.50	4.00	2.75	7.00	7.50	Đậu	Khá	
13	15051013	Nguyễn Thị Hồng	Dân	Nữ	28/10/1994	Cà Mau	8.00	4.75	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
14	15051014	Tăng Thị Ngọc	Diễm	Nữ	02/05/1992	Bình Dương	7.50	4.00	1.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
15	15051015	Lê Thị Ngọc	Diễm	Nữ	13/10/1993	Đồng Nai	8.00	4.50	4.25	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
16	15051018	Trương Thị Ngọc	Dung	Nữ	24/06/1993	Bình Dương	6.50	4.00	2.75	7.00	7.00	Đậu	Khá	
17	15051019	Vương Anh	Dũng	Nam	09/04/1993	Tp.HCM	6.00	4.75	3.50	8.50	7.50	Đậu	Khá	
18	15051020	Hồ Khánh	Duy	Nam	21/09/1992	Bình Dương	8.50	4.75	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
19	15051021	Nguyễn thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/01/1994	Bình Dương	7.00	5.00	5.00	10.00	8.50	Đậu	Giỏi	
20	15051022	Nguyễn Hồng Huỳnh	Giao	Nữ	02/11/1994	Sông Bé	7.50	4.00	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
21	15051023	Lê Thị	Hà	Nữ	13/03/1981	Thanh Hóa	7.00	4.75	4.00	9.00	8.00	Đậu	Giỏi	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
22	15051024	Trần Thị Hồng	Hạ	Nữ	29/09/1994	Sông Bé	9.00	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
23	15051025	Vũ Ngọc	Hải	Nam	19/01/1993	Nam Định	7.00	4.00	1.75	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
24	15051026	Bùi Thị Ngọc	Hân	Nữ	1991	Bình Dương	7.00	4.25	2.00	6.50	7.00	Đậu	Khá	
25	15051027	Nguyễn Thị Phụng	Hằng	Nữ	26/06/1993	Bình Dương	6.50	4.50	4.00	8.50	7.50	Đậu	Khá	
26	15051028	Bùi Thị Thanh	Hằng	Nữ	20/06/1994	Bình Định	8.50	4.75	4.00	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
27	15051029	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	Nữ	24/07/1988	Bình Dương	8.50	5.00	4.00	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
28	15051030	Lê Thị	Hằng	Nữ	06/01/1995	Sông Bé	6.00	4.50	5.00	9.50	8.00	Đậu	Khá	
29	15051031	Phan Thị Ngọc	Hằng	Nữ	23/12/1995	Bình Phước	6.50	4.50	5.00	9.50	8.00	Đậu	Khá	
30	15051032	Nguyễn Ngọc	Hạnh	Nữ	14/09/1994	Bình Dương	8.00	4.50	2.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
31	15051033	Huỳnh Kim	Hạnh	Nữ	15/05/1986	Bình Dương	8.50	4.75	3.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
32	15051034	Lê Thị Vinh	Hạnh	Nữ	05/08/1975	Long An	8.50	2.00	0.50	2.50	5.50	Rớt	Yếu	
33	15051035	Phạm Tấn	Hào	Nam	10/04/1992	Bình Dương	6.50	4.00	3.50	7.50	7.00	Đậu	Khá	
34	15051036	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	07/07/1991	Bình Dương	7.50	3.74	1.75	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
35	15051037	Trần Thị Hồng	Hoa	Nữ	19/11/1992	Bình Dương	7.00	4.50	3.00	7.50	7.50	Đậu	Khá	
36	15051038	Lê Thị	Hoa	Nữ	08/05/1993	Thanh Hóa	8.00	4.25	1.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
37	15051039	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	29/03/1992	Bình Dương	9.00	4.75	4.50	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
38	15051040	Nguyễn Thị Kiều	Hương	Nữ	08/01/1993	Bình Phước	9.00	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
39	15051041	Hồ Thị	Hương	Nữ	12/05/1993	Nghệ An	8.50	4.00	4.25	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
40	15051042	Bùi Thị Xuân	Hương	Nữ	22/02/1992	Bình Dương	8.00	3.25	2.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
41	15051043	Nguyễn Thị Thu	Hường	Nữ	01/02/1993	Sông Bé	9.00	4.25	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
42	15051044	Mai Thị	Hường	Nữ	05/08/1991	Sông Bé	7.00	3.00	4.75	8.00	7.50	Đậu	Khá	
43	15051045	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	01/01/1995	Bình Dương	8.50	4.75	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
44	15051046	Trần Ngọc	Huyền	Nữ	21/10/1993	Đồng Nai	8.00	4.75	4.25	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
45	15051047	Võ Nguyễn Thuận	Khanh	Nữ	20/08/1994	Sông Bé	9.00	3.50	2.25	6.00	7.50	Đậu	Khá	
46	15051048	Trần Đăng	Khoa	Nam	04/12/1994	Bình Dương	9.00	4.75	3.75	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
47	15051049	Thái Thị Cẩm	Lài	Nữ	15/10/1990	Bình Dương	8.00	4.25	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
48	15051050	Nguyễn Thị Trúc	Lan	Nữ	21/03/1993	Bình Dương	8.00	4.25	2.75	7.00	7.50	Đậu	Khá	
49	15051051	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	01/03/1973	Hà Tĩnh	8.50	4.50	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
50	15051052	Trương Thị	Lệ	Nữ	06/11/1992	Bình Dương	8.50	4.00	4.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
51	15051053	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	10/01/1985	Bình Dương	8.00	4.50	2.25	7.00	7.50	Đậu	Khá	
52	15051054	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	16/10/1993	Bình Dương	8.50	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
53	15051055	Tô Mỹ	Linh	Nữ	27/02/1992	Bình Dương	8.00	4.50	4.00	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
54	15051056	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	02/10/1992	Nghệ An	8.00	4.50	4.25	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
55	15051057	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	10/06/1994	Bình Dương	9.00	4.25	3.75	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
56	15051058	Lê Vũ Khánh	Linh	Nữ	20/09/1995	Bình Dương	8.00	3.75	2.75	6.50	7.50	Đậu	Khá	
57	15051060	Vũ Thanh	Loan	Nữ	07/07/1995	Nam Định	8.00	4.75	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
58	15051061	Nguyễn Văn	Long	Nam	16/07/1996	Bắc Giang	8.00	5.00	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
59	15051062	Võ Ngọc	Lý	Nữ	12/01/1990	Bình Dương	8.50	5.00	2.75	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
60	15051063	Phạm Thị Kim	Lý	Nữ	26/05/1993	Đồng Nai	8.50	5.00	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
61	15051064	Hồ Văn	Minh	Nam	25/11/1974	Bình Dương	8.50	3.25	4.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
62	15051065	Lý Ngọc	Minh	Nữ	28/10/1991	Bình Dương	8.50	5.00	3.75	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
63	15051066	Nguyễn Thị Phương	Minh	Nữ	12/05/1993	Sông Bé	8.00	5.00	4.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
64	15051067	Trương Thị Như	Mỹ	Nữ	08/12/1987	Gia Lai	8.00	3.25	2.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
65	15051068	Nguyễn Thúy	Nga	Nữ	14/08/1995	Đắk Lắk	9.00	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
66	15051069	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	03/08/1993	Bình Dương	8.00	5.00	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
67	15051070	Lê Thị Thanh	Nga	Nữ	09/02/1992	Bình Dương	8.00	5.00	4.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
68	15051071	Huỳnh Ngọc	Ngân	Nữ	06/05/1993	Sông Bé	8.00	3.50	2.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
69	15051072	Lê Trần Kim	Ngọc	Nữ	17/07/1994	Bình Dương	8.00	5.00	3.25	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
70	15051073	Bùi Thị Bảo	Ngọc	Nữ	10/07/1993	Bình Dương	8.50	3.25	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
71	15051074	Lê Thị Hồng	Ngọc	Nữ	01/11/1988	Bình Dương	8.00	5.00	1.25	6.50	7.50	Đậu	Khá	
72	15051075	Nguyễn Tấn Tú	Ngọc	Nữ	02/09/1994	Sông Bé	9.00	5.00	2.75	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
73	15051076	Võ Thanh	Nguyên	Nữ	25/07/1994	Tp.HCM	9.00	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
74	15051077	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	02/11/1994	Đồng Nai	8.50	3.25	2.75	6.00	7.50	Đậu	Khá	
75	15051078	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	09/08/1991	TP. Hồ Chí Minh	8.00	4.50	2.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
76	15051079	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	Nữ	22/08/1992	Bình Dương	8.00	5.00	1.75	7.00	7.50	Đậu	Khá	
77	15051080	Phan Thị	Nhi	Nữ	18/06/1993	Đắk Lắk	8.50	2.25	4.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
78	15051081	Nguyễn Thị Băng	Nhi	Nữ	23/12/1995	Kon Tum	7.50	3.00	2.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
79	15051082	Đặng Thị Yến	Như	Nữ	06/08/1993	Bình Dương	7.50	2.75	3.25	6.00	7.00	Đậu	Khá	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
80	15051083	Dương Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/11/1992	Đồng Nai	8.00	2.25	3.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
81	15051084	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	29/08/1990	Bình Dương	7.50	5.00	3.75	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
82	15051085	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	26/06/1982	Bình Dương	8.00	4.25	2.25	6.50	7.50	Đậu	Khá	
83	15051086	Nguyễn Hoàng	Oanh	Nữ	19/05/1980	Bình Dương	6.00	1.50	0.50	2.00	4.00	Rớt	Yếu	
84	15051087	Đặng Thị Ngọc	Oanh	Nữ	02/01/1992	Bình Dương	9.00	4.00	3.75	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
85	15051088	Đoàn Hoài	Phong	Nam	15/06/1993	Bình Dương	8.00	4.00	3.25	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
86	15051089	Khuru Hải	Phong	Nam	14/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	8.50	3.50	1.25	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
87	15051090	Nguyễn Hoài	Phúc	Nữ	03/05/1993	Cà Mau	8.00	3.75	2.75	6.50	7.50	Đậu	Khá	
88	15051091	Huỳnh Thị	Phúc	Nữ	18/09/1991	Bình Dương	7.50	5.00	4.50	9.50	8.50	Đậu	Giỏi	
89	15051092	Lê Thị Kim	Phụng	Nữ	26/10/1995	Bình Dương	8.00	5.00	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
90	15051093	Nguyễn Thị Kim	Phụng	Nữ	25/10/1969	Bình Dương	6.50	3.25	1.75	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
91	15051094	Cao Thị Mai	Phương	Nữ	10/03/1995	Sông Bé	8.00	4.00	1.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
92	15051095	Phạm Thị Mai	Phương	Nữ	01/12/1996	TP. Hồ Chí Minh	8.00	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
93	15051096	Ngô Thị Tuyết	Phượng	Nữ	09/04/1976	Bình Dương	6.50	2.50	1.00	3.50	5.00	Rớt	Yếu	
94	15051097	Nguyễn Hồng	Phượng	Nữ	13/02/1982	Bình Dương	8.50	4.50	2.25	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
95	15051098	Trương Bảo	Quân	Nữ	03/02/1971	Bình Dương	7.50	3.75	1.75	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
96	15051099	Trần Quốc	Quang	Nam	15/07/1993	Sông Bé	9.00	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
97	15051100	Trần Tuyết	Quý	Nam	14/10/1982	Bến Tre	8.50	2.00	0.50	2.50	5.50	Rớt	Yếu	
98	15051101	Khuất Thị Ngọc	Sang	Nữ	20/01/1993	Bình Dương	7.50	4.00	0.75	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
99	15051102	Cao Thị Thanh	Tâm	Nữ	25/09/1995	Đắk Nông	7.50	4.00	1.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
100	15051103	Phạm Minh	Tân	Nam	03/05/1993	Bình Dương	7.00	2.00	0.50	2.50	5.00	Rớt	Yếu	
101	15051104	Võ Thị Hồng	Thắm	Nữ	14/09/1985	Bình Dương	7.50	4.50	4.50	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
102	15051105	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	18/09/1994	Sông Bé	8.00	5.00	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
103	15051106	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	Nữ	08/05/1995	Sông Bé	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
104	15051107	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	12/05/1972	Sông Bé	8.00	1.00	0.00	1.00	4.50	Rớt	Yếu	
105	15051108	Lê Thị Linh	Thảo	Nữ	08/02/1980	TP. HCM	9.00	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
106	15051109	Nguyễn Thy Thanh	Thảo	Nữ	07/04/1992	Đồng Nai	7.50	3.50	4.00	7.50	7.50	Đậu	Khá	
107	15051110	Võ Thị Thanh	Thảo	Nữ	28/01/1991	Bình Dương	8.50	5.00	4.25	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
108	15051111	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	22/08/1995	Sông Bé	8.00	3.75	3.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
109	15051112	Võ Thị Ngọc	Thảo	Nữ	24/06/1992	Bình Dương	9.00	5.00	3.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
110	15051113	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	12/10/1992	Bình Dương	8.00	4.25	2.25	6.50	7.50	Đậu	Khá	
111	15051114	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	02/05/1993	Tiền Giang	8.00	4.00	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
112	15051115	Trần Thị Kim	Thoại	Nữ	23/09/1981	Bình Dương	6.00	4.00	1.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
113	15051116	Trương Nguyễn Hoài	Thu	Nữ	13/06/1995	Bình Dương	8.50	3.00	1.75	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
114	15051117	Hoàng Thị	Thu	Nữ	08/11/1992	Bình Dương	8.00	4.25	4.75	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
115	15051118	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	14/03/1995	Sông Bé	8.50	4.25	3.25	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
116	15051119	Phạm Anh	Thư	Nữ	16/08/1993	Bình Dương	9.00	5.00	1.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
117	15051120	Phạm Thị Hoài	Thương	Nữ	01/12/1995	Đồng Nai	8.50	3.00	1.75	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
118	15051121	Võ Thanh	Thúy	Nữ	12/05/1986	Bình Dương	8.50	5.00	2.75	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
119	15051122	Nguyễn Như	Thy	Nữ	18/10/1993	Tp.HCM	8.50	5.00	3.25	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
120	15051123	Lê Ngọc Bích	Trâm	Nữ	19/08/1995	Bình Dương	8.00	5.00	4.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
121	15051124	Đặng Thị Bích	Trâm	Nữ	20/12/1991	Bình Dương	8.00	4.75	2.75	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
122	15051125	Văn Thị Huỳnh	Trâm	Nữ	09/03/1995	Sông Bé	9.00	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
123	15051126	Vương Thị Bích	Trâm	Nữ	09/02/1993	Bình Dương	7.50	4.50	4.00	8.50	8.00	Đậu	Giỏi	
124	15051127	Huỳnh Ngọc Quỳnh	Trân	Nữ	26/03/1995	Bình Thuận	8.00	4.50	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
125	15051128	Đặng Đào Nhã	Trân	Nữ	08/04/1992	Bình Dương	8.50	4.50	4.75	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
126	15051129	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	12/07/1992	Bình Dương	8.00	3.25	4.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
127	15051130	Văn Thị Hồng	Trang	Nữ	15/09/1980	Bình Dương	7.50	3.75	1.75	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
128	15051131	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	06/05/1994	Bình Phước	9.00	3.50	2.25	6.00	7.50	Đậu	Khá	
129	15051132	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	17/05/1991	Bình Dương	8.00	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
130	15051133	Vương Kim	Trang	Nữ	13/05/1995	Sông Bé	8.50	3.50	2.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
131	15051134	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	02/08/1992	Bình Dương	8.00	4.75	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
132	15051135	Lâm Thị Minh	Trang	Nữ	25/08/1995	Gia Lai	8.50	4.25	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
133	15051136	Nguyễn Thúy	Trinh	Nữ	28/09/1992	Bình Dương	7.00	4.50	3.25	8.00	7.50	Đậu	Khá	
134	15051138	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/10/1992	Bình Dương	8.00	3.50	2.25	6.00	7.00	Đậu	Khá	
135	15051139	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/09/1995	Bình Dương	7.50	4.25	3.00	7.50	7.50	Đậu	Khá	
136	15051140	Nguyễn Trương Minh	Tú	Nam	20/07/1995	Sông Bé	8.00	4.25	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
137	15051142	Phan Ngọc Bích	Tuyền	Nữ	07/03/1988	Đồng Nai	8.50	4.00	1.75	6.00	7.50	Đậu	Khá	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
138	15051144	Trương Hoàng Phương	Uyên	Nữ	02/07/1995	Đồng Nai	8.50	5.00	5.00	10.00	9.50	Đậu	Giỏi	
139	15051145	Thân Thị Hồng	Vân	Nữ	15/04/1995	Kiên Giang	7.50	4.25	4.25	8.50	8.00	Đậu	Giỏi	
140	15051146	Nguyễn Thanh	Vàng	Nam	27/10/1994	Sông Bé	7.50	4.25	2.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
141	15051147	Ngô Thoại	Vy	Nữ	21/06/1990	Bình Dương	8.00	4.75	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
142	15051148	Lê Thị Kim	Yên	Nữ	10/1992	Bình Dương	8.50	4.75	4.50	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
143	15051149	Nguyễn Ngọc	Yên	Nữ	20/06/1991	Đồng Nai	8.00	4.75	3.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
144	15051016	Trần Thị Lê	Dinh	Nữ	19/01/1987	Bình Dương	VẮNG							
145	15051017	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	18/08/1993	Bình Phước								
146	15051059	Trần Thị Thúy	Loan	Nữ	18/05/1991	Bình Dương								
147	15051137	Đặng Quốc	Trọng	Nam	21/12/1992	Bình Dương								
148	15051141	Lê Hữu	Tuấn	Nam	25/09/1990	Hà Tĩnh								
149	15051143	Ngô Thị Thanh	Tuyền	Nữ	16/06/1988	Tây Ninh								

Tổng số thí sinh theo danh sách : **149**

Tổng số thí sinh dự thi : **143**

Tổng số thí sinh vắng thi: **06**

Tổng số thí sinh đạt: **136**

Tổng số thí sinh hỏng: **07**

LẬP BẢNG

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Ngọc Diệp

Tô Vĩnh Bảo